

Số: 02/2023/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp

từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: LĐTĐ&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB.MTTQVN tỉnh;
- ĐB.Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB.HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT.HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện
các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu
quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, tổ, nhóm cộng đồng, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

Mẫu hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 9 Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH) và theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT).

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 50% tổng chi phí nhưng không vượt quá 500 (năm trăm) triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

c) Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT.

b) Đối với dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 60% tổng chi phí nhưng không vượt quá 500 (năm trăm) triệu đồng/dự án, phương án sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Mức hỗ trợ vốn cho hộ gia đình tối đa 30 (ba mươi) triệu đồng/hộ (tùy thực tế từng dự án và mô hình) và tổng kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình tham gia dự

án hoặc mô hình không vượt quá mức hỗ trợ cho một dự án hoặc mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

3. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐT BXH.

Điều 6. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT.

b) Đối với Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐT BXH.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 (một) dự án không vượt quá 03 (ba) tỷ đồng. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng (bằng tiền, ngày công, hoặc hiện vật).

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua bên được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng.

3. Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐT BXH.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp do Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và nguồn đóng góp khác theo quy định của pháp luật.